

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ CƠ ĐIỆN AC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ CƠ ĐIỆN AC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301289558

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 31N21 KĐT HUD Trầu Cau, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
2.	Đúc kim loại màu	2432
3.	Đúc sắt, thép	2431
4.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
5.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
6.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
8.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
9.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
10.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
11.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
12.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
13.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
14.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
15.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
16.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
17.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
18.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
19.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
20.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290

21.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
22.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
23.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
24.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
25.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
26.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
28.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
31.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32.	Xây dựng công trình điện	4221
33.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
34.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
35.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
36.	Xây dựng công trình thủy	4291
37.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
38.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
40.	Phá dỡ	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
47.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
48.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
49.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
50.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
51.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ: Hoạt động đấu giá)	4610
52.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ: Kinh doanh dược phẩm)	4649
53.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
54.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

